

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2025

V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐHPT-HNGĐ ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1977

Nơi đăng ký HKTT: TDP số B, phường T, quận N, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội).

Nơi ở hiện nay: Số nhà A, đường N, tổ D, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường V, tỉnh Hưng Yên).

2. Bị đơn: Anh Trương Công L, sinh năm 1975

Nơi đăng ký HKTT: TDP số B, phường T, quận N, thành phố Hà Nội (nay là phường T, thành phố Hà Nội).

Nơi ở hiện nay: Số nhà A, đường N, tổ D, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường V, tỉnh Hưng Yên).

(Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh L vắng mặt

không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là chị Đặng Thị Thu H có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Công L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam (quê của anh L) vào ngày 24/6/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở Hà Nội một thời gian đến năm 2013 chị chuyển công tác về thành phố T, tỉnh Thái Bình và đăng ký tạm trú tại tổ D, phường P (nay là phường V, tỉnh Hưng Yên). Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không tu chí làm ăn, nợ nần. Gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Đến khoảng năm 2021, anh L nói với gia đình là đi làm ăn xa để trả nợ, nhưng không nói rõ đi đâu, làm gì. Anh L vẫn về nhà thăm nom con cái rồi lại đi. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị H trình bày, chị và anh L có 02 con chung là Trương Đặng Bảo S, sinh ngày 16/12/2003 và Trương Đặng Trà M, sinh ngày 22/4/2009. Con chung Bảo S đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Trà M đang ở cùng với chị H. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con Trà My cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: Chị H trình bày chị và anh L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H trình bày thêm: Chị và con trai đã liên hệ với anh L qua zalo và đã thông tin cho anh L biết về việc chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh L không nhất trí ly hôn.

- Bị đơn là anh Trương Công L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời khai gửi đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần. Qua số điện thoại cá nhân và zalo của anh Trương Công L mà gia đình cung cấp, Tòa án đã liên hệ được với anh L nhưng anh L nói mới đi làm không xin nghỉ được và từ chối đến Tòa án làm việc. Anh L không trực tiếp bày tỏ quan điểm nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Tại các biên bản xác minh với tổ dân phố số D, phường V, tỉnh Hưng Yên và Công an phường V, tỉnh Hưng Yên thể hiện:

Chị Đặng Thị Thu H và anh Trương Công L là vợ chồng hợp pháp. Anh chị có đăng ký tạm trú tại tổ D, phường V, tỉnh Hưng Yên. Anh chị có hai người con chung như chị H đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống địa phương có

biết việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không rõ nguyên nhân cụ thể. Hiện tại anh L đi nơi khác làm ăn nhưng vẫn về địa phương thăm nom con cái. Anh L đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh L và xin trực tiếp nuôi con chung Trương Đăng Trà M, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và theo nhu cầu, mong muốn thực sự của cháu M. Về tài sản: Địa phương không nắm được cụ thể.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh L; giao con chung Trương Đăng Trà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Trương Đăng Bảo S đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Đặng Thị Thu H và anh Trương Công L là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ D, phường V, tỉnh Hưng Yên (trước đây là tổ D, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình) nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa mở lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị Thu H và anh Trương Công L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện tại anh chị đang sống ly thân. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh L biết việc chị H xin ly hôn nhưng không trực tiếp bày tỏ quan điểm, không đến Tòa án làm việc. Điều này chứng tỏ anh L không có thiện chí hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Trương Đặng Bảo S, sinh ngày 16/12/2003 và Trương Đặng Trà M, sinh ngày 22/4/2009. Con chung Trương Đặng Bảo S đã trên 18 tuổi, tự lập nên không đặt ra giải quyết. Con chung Trương Đặng Trà M đang ở cùng với chị H. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con Trà M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, kể từ khi ly thân cháu Trà M vẫn ở với chị H, được học tập và phát triển bình thường. Cháu Trà M cũng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung dưới 18 tuổi, cần giao cháu Trương Đặng Trà M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh L phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh L không bày tỏ quan điểm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Trương Công L.

2. *Về quan hệ con chung*: Giao con chung là Trương Đặng Trà M, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Trương Công L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với con chung Trương Đặng Bảo S, sinh ngày 16/12/2003 đã trên 18 tuổi, chị H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra để giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0000260 ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên) sang thi hành tiền án phí ly hôn sơ thẩm (chị H đã nộp đủ án phí).

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đặng Thị Thu H và anh Trương Công L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nhân Hà, tỉnh Hà Nam
(trước đây là UBND xã Xuân Khê,
huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Phụng